

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:03/2021/HS-ST

Ngày: 06-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Thanh Văn

Ông Đỗ Văn Ngôn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2020/HSST ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2020/QĐXXST – HS ngày 23/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn H**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: La Văn B, sinh năm 1962; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1960; Điều đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn Q – Sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc L, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Y – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Phố C, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, La Văn H, sinh năm 1991, trú tại Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến làm công nhân thời vụ tại xưởng P03, Công ty TNHH Fuhong thuộc tập đoàn H, khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc, do thiếu tiền ăn tiêu nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những công nhân cùng làm. Khoảng 20 giờ ngày 16/10/2020, H đi từ vị trí làm việc của mình lên tầng 2, đến khu vực tủ đồ cá nhân của công nhân để trộm cắp tài sản. Tại đây, H đến vị trí tủ đồ số “32-09” của anh Phạm Văn Q, sinh năm 1993, trú tại Thôn N, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện thấy tủ đồ được khóa bằng ổ loại ổ khóa có mã số. Quan sát thấy xung quanh vắng người, H dùng tay trái cầm ổ khóa, tay phải bấm các số ngẫu nhiên để nhập mã (H khai không biết mã số khóa), khi H nhập các số “1-3-6” thì mở được khóa. Lúc này, H mở cánh tủ thấy trong tủ có 01 áo khoác, H lục túi áo khoác thấy có 01 chìa khóa xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, H mở ốp điện thoại ra thì thấy có vé xe số “3033”, H lấy vé xe, chìa khóa xe rồi khóa tủ lại như cũ. Sau đó, H đi đến nhà xe số P26B (là nơi để xe mô tô của công nhân xưởng P03), tìm và phát hiện thấy chiếc xe của anh Phạm Văn Q được đánh số ký hiệu “3033” là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, biển kiểm soát 98B2-340.79. Lúc này, H dùng chìa khóa trộm cắp được mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi theo đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang đến gặp chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980 là chủ quán Massage Hoàng Anh ở phố C, phường Đ, thị xã Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh để cầm cố xe. Tại đây, H nói dối chị Y chiếc xe mô tô 98B2-340.79 là của mình và cầm cố cho chị Y chiếc xe này lấy số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất xe mô tô, anh Phạm Văn Q đã trình báo bộ phận an ninh của Công ty TNHH Fuhong, tiến hành trích xuất dữ liệu Camera an ninh tại khu vực nhà để xe của xưởng P03 để xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Q. Ngày 24/10/2020, anh Q có đơn trình báo Đồn công an Q, Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày 24/10/2020, H đến đầu thú tại Đồn Công an Quang Châu về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 25/10/2020, chị Nguyễn Thị Y tự nguyện giao nộp cho Đồn công an Quang Châu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-340.79 H đã để lại làm tin trước đó. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Đồn Công an Quang Châu đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/10/2020, anh Trần Đức H là nhân viên an ninh của Công ty Fuhong đã giao nộp tại Cơ quan điều tra chiếc đĩa CD-R được trích xuất từ Camera an ninh

ghi hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã cho H nhận dạng hình ảnh, H khẳng định hình ảnh được Camera ghi lại chính là mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 27/10/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang kết luận: chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, biển kiểm soát 98B2-340.79 có giá trị là 25.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 178/CT - VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo La Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo La Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa bồi thường cho anh Q số tiền 4.000.000 đồng là số tiền anh Q đã trả cho chị Y thay cho bị cáo. Nay bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Q số tiền 4.000.000 đồng còn số tiền anh Q đòi bồi thường tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng bị cáo không nhất trí bồi thường.

Bị hại anh Phạm Văn Q xác nhận đã được nhận lại chiếc xe bị cáo H lấy trộm. Anh đã trả chị Y số tiền bị cáo H vay để lại xe của anh là 4.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo H trả lại anh số tiền 4.000.000 đồng và anh yêu cầu bị cáo H bồi thường cho anh tiền tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng nhưng anh không có tài liệu chứng cứ giao nộp thể hiện anh bị mất thu nhập hay bị tổn thất gì. Bản thân anh khi bị mất xe vẫn mượn xe đi làm và không nghỉ việc ngày nào.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Y vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của chị Y. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo La Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/10/2020.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Q đã trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 4.000.000 đồng thay bị cáo La Văn H. Nay anh Q yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng nên cần áp dụng Điều 579; Điều 580; Điều 584; Điều 585 BLDS 2015 để buộc bị cáo H bồi thường cho anh Q số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với số tiền anh Q yêu cầu bị cáo H bồi thường tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng nhưng anh Q không có tài liệu chứng cứ chứng minh anh bị thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về tài sản nên không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo La Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại nhà để xe của Công ty TNHH Fuhong thuộc tập đoàn H, Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, La Văn H, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-340.79, màu xanh bạc trị giá 25.000.000 đồng của anh Phạm Văn Q, sinh năm 1993 ở Thôn Ngọc L, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo La Văn H đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là 25.000.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng.. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt nhưng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp lớn và bị cáo chưa có ý thức bồi thường hoặc tác động tới người nhà bồi thường cho bị hại là anh Phạm Văn Q. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Q đã trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 4.000.000 đồng thay bị cáo La Văn H. Nay anh Quyết yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng nên cần áp dụng Điều 579; Điều 580; Điều 584; Điều 585 BLDS 2015 để buộc bị cáo H bồi thường cho anh Q số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với số tiền anh Q yêu cầu bị cáo H bồi thường tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng nhưng anh Q không có tài liệu chứng cứ chứng minh anh bị thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về tài sản nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh Q.

[10] Trong vụ án này, bị cáo H khai chị Y là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô 98B2-340.79 với số tiền gốc là 6.000.000 đồng, lãi xuất là 1.000.000 đồng/10 ngày nhưng chị Y không thừa nhận hành vi cầm cố mà chỉ thừa nhận việc cho H vay tiền và để xe lại làm tin. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng cả hai đều giữ nguyên quan điểm khai báo. Ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc chị Y nhận cầm cố xe nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với chị Y về hành vi này. Quá trình tiếp nhận, quản lý xe, Y không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô 98B2-340.79 là do H phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[11] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều

331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo La Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **La Văn H** 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 25/10/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579; Điều 580; Điều 584; Điều 585 BLDS 2015. Buộc bị cáo La Văn H phải bồi thường cho anh Phạm Văn Q số tiền 4.000.000 đồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên (2b);
- T.H.A. (4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Ngôn Lương Thanh Văn

Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vân Lương Thanh Văn Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tấn Nguyễn Quang Kim Lương Thị Thanh Quyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

